

SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

(Đề thi có 02 trang)

KIỂM TRA 1 TIẾT (TIẾT CT 12)
NĂM HỌC 2018 - 2019
MÔN HÓA HỌC – Khối lớp 12
Thời gian làm bài : 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên học sinh :Lớp 12A.....

Mã đề 858

- A. HCOONa và CH_3OH .
B. CH_3COONa và CH_3OH .
C. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.
D. HCOONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 2. Cho các đặc điểm sau: (1) Chất rắn, dạng vô định hình; (2) mạch thẳng, không phân nhánh; (3) không tan trong nước lạnh; (4) tan trong nước Svayze; (4) màu trắng; (5) phân tử gồm nhiều mắc xích β -glucozơ liên kết với nhau; (6) phân tử có hai dạng mạch là amilozơ và amilopectin. Số đặc điểm của tinh bột là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 3. Khi thuỷ phân (xúc tác axit) một chất béo X, thu được glixerol và hỗn hợp axit stearic và axit panmitic theo tỉ lệ mol 2:1. X có thể có CTCT nào sau đây ?

- A. $(\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})_2\text{C}_3\text{H}_5(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})$. B. $(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5$.
C. $(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_2\text{C}_3\text{H}_5(\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})$. D. $(\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COO})_2\text{C}_3\text{H}_5(\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})$.

Câu 4. Este X có công thức cấu tạo $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_3$. Tên gọi của X là

- A. methyl axetat. B. etyl axetat. C. methyl propionat. D. etyl fomat.

Câu 5. Thủy phân hoàn toàn 0,08 mol hỗn hợp hai este đơn chức X và Y ($M_x < M_y$) cần dùng hết 110ml dung dịch NaOH 1M, thu được 10,46 gam hỗn hợp hai muối đồng thời thu được 2,9 gam anđehit Z. Công thức cấu tạo của 2 este là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{-CH=CH}_2$ và $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{C}_6\text{H}_5$.
B. $\text{CH}_3\text{COOCH=CH-CH}_3$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_4\text{CH}_3$.
C. HCOOCH=CH-CH_3 và HCOOC_6H_5 .
D. $\text{HCOOCH=CH}_2\text{-CH}_3$ và $\text{HCOOC}_6\text{H}_4\text{CH}_3$.

Câu 6. Este no, đơn chức, mạch hở X có chứa 3 nguyên tử cacbon trong phân tử. Vậy CTPT của X là

- A. $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$. B. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}$. C. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$. D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$.

Câu 7. Cho 0,15 mol este X mạch hở vào 150 gam dung dịch NaOH 8%, đun nóng để phản ứng thuỷ phân este xảy ra hoàn toàn, thu được 165 gam dung dịch Y. Cô cạn Y thu được 22,2 gam chất rắn khan. Số đồng phân của X thoả mãn điều kiện trên là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 8. Lên men m kg tinh bột (chứa 19% tạp chất) thành ancol etylic. Toàn bộ lượng CO_2 sinh ra được hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch nước vôi trong, thu được 715 gam kết tủa X và dung dịch Y. Đun nóng Y lại thu thêm được 130 gam kết tủa. Biết hiệu suất của phản ứng thuỷ phân là 75% và hiệu suất của phản ứng lên men là 80%. Giá trị của m là

- A. 1,625. B. 0,975. C. 1,219. D. 1,260.

Câu 9. Hỗn hợp X gồm một axit cacboxylic đơn chức Y, một ancol đơn chức Z và một este tạo ra từ Y và Z. Đốt cháy hoàn toàn 12,4 gam X, thu được 27,28 gam CO_2 và 10,08 gam H_2O . Mặt khác, 6,2 gam X phản ứng vừa đủ với 50 ml dung dịch KOH 1M đun nóng, thu được 0,04 mol Z. Thành phần phần trăm về số mol của axit Y trong X là

- A. 42,86%. B. 57,14%. C. 36,72%. D. 32,15%.

Câu 10. Chất X có công thức phân tử $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$, là este của axit fomic. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

- A. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$. C. HCOOC_2H_5 . D. HCOOCH_3 .

Câu 11. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam tristearin cần dùng vừa đủ 150 ml dung dịch NaOH 1M, thu được a gam muối. Giá trị của m và a lần lượt là

- A. 133,5 và 137,7. B. 44,2 và 45,6. C. 66,75 và 22,95. D. 44,5 và 45,9.

Câu 12. Ở điều kiện thường, chất béo nào sau đây ở trạng thái lỏng?

- A.** Tristearin. **B.** Triolein.
C. Tripanmitin. **D.** Tripanmitoylglycerol.

Câu 13. Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Chất nào sau đây là axit béo?

- A. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$. D. CH_3COOH .

Câu 14. Từ m tấn xenlulozơ người ta sản xuất được 3,67 tấn xenlulozơ trinitrat (biết hiệu suất phản ứng là 80%). Giá trị của m là

Câu 15. Độ ngọt của một số các cacbohidrat được sắp xếp theo trật tự nào sau đây?

- A. Glucozo<fructozo<đường mía.
B. Fructozo<đường mía<glucozo.
C. Fructozo<glucozo<đường mía.
D. Glucozo<đường mía<fructozo.

Câu 16. Từ 1 tấn tinh bột chứa 20% tạp chất trơ có thể sản xuất bao nhiêu kg glucozơ, nếu hiệu suất của cả quá trình sản xuất là 65%?

- A. 666,67 kg. B. 888,89 kg. C. 144,44 kg. D. 577,78 kg.

Câu 17. Cho 0,16 mol hỗn hợp X gồm bốn este mạch hở phản ứng vừa đủ với 0,34 mol H₂ (xúc tác Ni, t°), thu được hỗn hợp Y. Cho toàn bộ Y phản ứng vừa đủ với 220 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp Z gồm hai muối của hai axit cacboxylic no có mạch cacbon không phân nhánh và 13,76 gam hỗn hợp T gồm hai ancol no, đơn chức. Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 0,01 mol X cần vừa đủ 0,09 mol O₂. Phần trăm khối lượng của muối có phân tử khói lớn hơn trong Z là

- A.** 58,84%. **B.** 50,31%. **C.** 32,88%. **D.** 54,18%.

Câu 18. Cacbohidrat được tạo nên từ một gốc α -glucozo và một gốc β -fructozo là

- A.** Glucozo. **B.** Tinh bột. **C.** Xenlulozo. **D.** Saccarozo.

Câu 19. Cho 100 gam dung dịch glucozơ có nồng độ $a\%$ M tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư, đun nóng thu được 43,2 gam Ag. Giá trị của a là

- A. 24. B. 72. C. 18. D. 36.

Câu 20. Đốt cháy hoàn toàn một este no, đơn chức, mạch hở X thu được 13,44 lít khí CO_2 (đktc) và m gam H_2O . Giá trị của m là

Câu 21. Công thức phân tử của fructozo là

- A. $C_6H_{12}O_6$ B. $(C_6H_{10}O_5)_n$. C. $C_{12}H_{22}O_{11}$ D. $C_6H_{10}O_6$.

Câu 22. Cho các phát biểu sau:

- (a) Tinh bột, xenlulozơ và triolein đều có phản ứng thủy phân trong môi trường kiềm.
(b) Saccharozơ và xenlulozơ đều tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ cho dung dịch màu xanh lam.
(c) Trong máu người nồng độ fructozơ hầu như không đổi khoảng 0,1%.
(d) Glucozơ, fructozơ và methyl fomat đều tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$, t°.

Sô phát biêu **đúng** là

Câu 23. Xenlulozo là nguyên liệu để sản xuất thuốc súng không khói. Công thức của thuốc súng không khói là

- A.** $[C_6H_{10}O_5(ONO_2)_3]_n$. **B.** $[C_6H_5O_2(ONO_2)_3]_n$.
C. $[C_6H_7O_2(ONO_2)_3]_n$. **D.** $[C_6H_7O_2(ONO_2)_2]_n$.

Câu 24. Thủy phân hoàn toàn xenlulozơ trong môi trường axit thu được sản phẩm là

- A. fructozó.
B. glucozó.
C. glucozó và fructozó.
D. saccarozó.

Câu 25. Để phân biệt glucozơ và saccarozơ có thể dùng hóa chất nào sau đây?

- A. H_2O .
B. Dung dịch NaOH .
C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$, to thường.
D. Dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$, to.

----- HÉT -----